

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 326/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Huỳnh Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Huỳnh Thanh T**, sinh ngày 04/9/1995 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: 197/1 đường P, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Nhà không số, tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao dịch bưu cục; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P và bà Huỳnh Thị Ngọc T1, có chồng và có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2022, lớn nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Nhật T2, Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huỳnh Thanh T là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C – Chi nhánh Thành phố H, làm việc tại bưu cục số 354/68 đường L,

Phường A, Quận A. Theo Hợp đồng lao động ký ngày 12/5/2021 thì T giữ chức danh Giao dịch viên bưu cục, có nhiệm vụ thu tiền hàng ngày từ nhân viên giao hàng để nộp vào tài khoản của Công ty. Ngày 14/7/2021, T đã nhận tiền hàng và tiền cước của 262 đơn hàng, với tổng số tiền là 73.010.824 đồng, từ 07 nhân viên giao hàng để giao nộp về Công ty. T cất toàn bộ tiền mặt vào két sắt của Công ty để giao lại cho nhân viên ca sau là anh Lý Đức D. Theo quy định, T và anh D phải nộp số tiền 73.010.824 đồng vào tài khoản của Công ty. Do anh D không có tài khoản cá nhân nên phải chuyển hết số tiền thu được vào tài khoản ngân hàng của T, để chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty. T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty nên đã chỉnh sửa ảnh thể hiện nội dung đã chuyển khoản số tiền 70.933.564 đồng vào tài khoản của Công ty mở tại Ngân hàng N. Sau đó, gửi 01 hình ảnh chuyển tiền giả đã được chỉnh sửa và 03 hình ảnh chuyển tiền thật vào group zalo của Công ty để thông báo rằng T đã chuyển đủ số tiền 73.010.824 đồng. Đến ngày 17/7/2021, Công ty phát hiện số tiền 70.933.564 đồng không có trong tài khoản nên yêu cầu T lên làm việc. T thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 70.933.564 đồng của Công ty và đã dùng tiêu xài, trả nợ hết, không có khả năng hoàn trả. Ngày 19/07/2021 Công ty làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, n khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Huỳnh Thanh T: Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh Thanh T phạm tội “Tham ô tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 27/6/2022 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe

giáo dục bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện đang nuôi 02 con dưới 36 tháng tuổi, chồng đã bỏ đi; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, n khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc con, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát không tranh luận bổ sung, giữ nguyên điểm như đã trình bày.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 27/6/2022 bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Trần Huỳnh Thanh T là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C – Chi nhánh Thành phố H. Theo Hợp đồng lao động ký ngày 12/5/2021 thì T giữ chức danh Giao dịch viên bưu cục, có nhiệm vụ thu tiền hàng ngày từ nhân viên giao hàng để nộp vào tài khoản của Công ty. Tuy nhiên vào ngày 14/7/2021, T đã nhận 73.010.824 đồng từ 07 nhân viên giao hàng nhưng không nộp về công ty mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét cho bị cáo. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, thuộc nhóm tội phạm tham nhũng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo hiện có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; phạm tội khi mang thai; đã khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; đã nhận thức được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt nhẹ nhất của Điều luật viện dẫn nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s, n khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm vận dụng khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, s, n khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Thanh T: 01 (Một) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND Q.10; (2)
- Công an Q.10 ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.